TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/HNGĐ-ST
Ngày 14/9/2017
V/v ly hôn giữa bà L
và ông Q

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Đặng Trình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Hóa

2. Ông Vũ Văn Lẫy

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Tâm, Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, Hải Phòng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 127/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 487/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 538/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962,

Địa chỉ: Phường T, quận K, Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1954,

Địa chỉ: Phường T, quận K, Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/6/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị L trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn Q kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Tr, huyện A, Hải Phòng, ngày 12/9/1983. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống với nhau tại nhà phường T, quận K, Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận thời gian dài, mâu thuẫn phát sinh từ hơn một năm trở lại đây do bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xô sát, cãi nhau. Gia đình và người thân đã nhiều lần khuyên giải nhưng quan hệ vợ chồng vẫn không được hòa thuận mà mâu thuẫn vẫn xảy ra. Do mâu thuẫn căng thẳng tuy cùng sống trong

một nhà nhưng vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà Nguyễn Thị L đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Vợ, chồng có 02 (hai) con chung là Nguyễn Thị Quỳnh G, sinh ngày 18/11/1983 và Nguyễn Thị Quỳnh V, sinh ngày 08/11/1985. Hiện nay, các con của ông, bà đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L trình bày vợ, chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập ông Nguyễn Văn Q nhiều lần, nhưng đều vắng mặt không có lý do, cho nên ông Q không có lời khai.

Trong văn bản ngày 22/6/2017 Tổ trưởng tổ 5 phường T xác nhận trong thời gian chung sống bà L và ông Q thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông Q thường xuyên đi vắng, thỉnh thoảng mới về nhà. Hiện nay, các con chung của ông bà đều đã trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh L tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận xét:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn Q, cùng cư trú tại phường T, quận K, Hải Phòng. Vì vậy, vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai mà ông Nguyễn Văn Q vẫn vắng mặt, cho nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn Q đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Văn Q theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Xét về yêu cầu khởi kiện:

Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn Q kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr, huyện A, Hải Phòng, ngày 12/9/1983, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xô sát, cãi nhau. Vợ, chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải, nhưng quan hệ vợ chồng không được hòa thuận mà mâu thuẫn vẫn xảy ra. Do mâu thuẫn căng thẳng tuy sống trong một nhà nhưng vợ chồng ly thân và không quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn Q làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không

còn, nên yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn Q có 02 (Hai) con chung là Nguyễn Thị Quỳnh G, sinh ngày 18/11/1983 và Nguyễn Thị Quỳnh V, sinh ngày 08/11/1985. Hiện nay, các con của ông, bà đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L trình bày vợ, chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203; Điều 266; Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 19; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà **Nguyễn Thị L** và ông **Nguyễn Văn Q**.

2. Về con chung:

2.1. Các con chung của ông bà đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai ký hiệu AA/2014 số 0003429 ngày 20/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, Hải Phòng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận K;
- TAND tp Hải Phòng;
- UBND xã Tr, huyện A;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Đặng Trình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Văn Lẫy **Vũ Văn Hóa** **Cao Đặng Trình**